

Bản án số: 265/2024/HSST

Ngày: 05/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thành Viên.

2. Bà Lê Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kim Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 270/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2024/QĐXXST-HS ngày 21/10/2024, đối với bị cáo:

Vũ Ngọc Q; sinh năm 1991, tại Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Trần Quốc T, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, Tp. Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Căn hộ Chung cư C Đường số HN, phường An P, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Vũ Văn Q và bà Trương Thị Việt T; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Đặng Trung H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Lê L, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đò Đốc L, phường Tân Q, quận Tân P, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1990. Địa chỉ: phường Thạnh L, Quận MH, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Phan Thị Hồng O, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp M, xã Tân T, huyện Bình C, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986. Địa chỉ: Hương L H, phường Bình Trị D, quận Bình T, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Trương Thị Việt T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Chung cư C Đường số HN, phường An P, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6/2023, ông Đặng Trung H là chủ cửa hàng cầm đồ Đại Thành, địa chỉ: đường Nguyễn Thái S, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có nhận cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen biển số 59P3-267.88 của anh Nguyễn Duy T, lần đầu cầm 10.000.000 đồng, sau đó anh T chuộc xe và tiếp tục cầm cố lần hai với số tiền 25.000.000 đồng.

Do anh T không có tiền để trả cho ông H nên anh T đã bán chiếc xe trên cho ông H bằng đúng số tiền cầm cố lần hai là 25.000.000 đồng nhưng chỉ làm giấy tay mà không ra công chứng sang tên.

Ngày 04/09/2023, ông H làm hợp đồng viết tay cho Vũ Ngọc Q thuê chiếc xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng/tháng, không thời hạn, hàng tháng từ ngày 4 đến ngày 10, Q phải chuyển số tiền 5.000.000 đồng trả tiền thuê xe đến tài khoản Vietcombank số 091100002837 của ông H.

Sau khi thuê xe, do không có tiền trả nợ nên ngày 13/11/2023 Q bán xe cho anh Nguyễn Thanh B tại quán cà phê ở địa chỉ: đường Bà H, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 15.000.000 đồng và chuyển tiền vào tài khoản Techcombank số 19032185028011 của Q rồi tiêu xài hết và trốn tránh không nghe điện thoại của ông H.

Đến ngày 29/12/2023, do quá hạn đóng tiền thuê xe và không liên hệ được với Q nên ông H nhắn tin hỏi Q thì sau đó Q thừa nhận là đã đem chiếc xe biển số 59P3-267.88 bán nên ông H đến Công an Phường B, quận G trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Vũ Ngọc Q thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 22/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận G xác định: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda Air Blade, biển số 59P3-26788, số máy JF94E0442256, số khung RLHJF6330NZ111579 đã qua sử dụng trị giá 33.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda Air Blade, biển số 59P3-26788, số máy JF94E0442256, số khung RLHJF6330NZ111579 đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Duy T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Trương Thị Việt T (là mẹ ruột của Vũ Ngọc Q) đã tự nguyện thay Vũ Ngọc Q khắc phục hậu quả cho bị hại ông Đặng Trung H số tiền là 30.000.000 đồng. Ông Hiếu đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm. Bà T cũng không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền này.

Đối với việc giải quyết bồi thường dân sự, do ông Nguyễn Thanh B, bà Phan Thị Hồng O và anh Nguyễn Hồng Q đã tự giải quyết dân sự với nhau, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKS-GV ngày 22/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc Q đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda Air Blade, biển số 59P3-26788, số máy JF94E0442256, số khung RLHJF6330NZ111579 đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Duy T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Trung H đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Những người liên quan ông Nguyễn Thanh B, bà Phan Thị Hồng O và anh Nguyễn Hồng Q đã tự giải quyết dân sự với nhau, không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Duy T đã nhận lại chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Honda Air Blade, biển số 59P3-26788, số máy JF94E0442256, số khung RLHJF6330NZ111579 và không có yêu cầu gì.

Bị cáo Vũ Ngọc Q không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Ngọc Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thực hiện hành vi ký hợp đồng với ông Đặng Trung H để thuê chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Honda Air Blade, biển số 59P3-26788, đã qua sử dụng có giá trị 33.600.000 đồng, dùng làm phương tiện đi lại. Nhưng sau đó bị cáo đem bán chiếc xe lấy tiền tiêu xài cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho ông H. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức án thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt: Từ sự phân tích, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[7]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Việt T (là mẹ ruột của bị cáo) đã thay bị cáo khắc phục hậu quả cho ông Đặng Trung H số tiền là 30.000.000 đồng. Ông H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm, bà T cũng không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc giải quyết bồi thường dân sự, do ông Nguyễn Thanh B, bà Phan Thị Hồng O và anh Nguyễn Hồng Q đã tự giải quyết dân sự với nhau, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Honda Air Blade, biển số 59P3-26788, số máy JF94E0442256, số khung RLHJF6330NZ111579 đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy T. Anh T không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân phường An P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Văn Mạnh